

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 01-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Chí

Bà Lê Thúy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ôn Tú Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Từ Kiện B; Tên gọi khác: Chảy; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; Địa chỉ đăng ký thường trú: Phường 10, Quận 8, Thành phố H; Hiện cư trú tại: Phường 2, Quận 8, Thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Từ Tâm H, sinh năm 1975 và bà Trần Bửu H, sinh năm 1971; Có vợ tên Nguyễn Thu D, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn); Có 04 người con, nhỏ nhất sinh năm 2017 và lớn nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 18-9-2009, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 403/2009/HS-ST, chấp hành xong ngày 30-4-2010, đã được xóa án tích; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18-4-2018 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện C, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: xã N, huyện N, Thành phố H.

2. Ông Trang Bửu C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phường 10, Quận 8, Thành phố H.

3. Ông Võ Trung H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Phường 4, Quận 8, Thành phố H.

4. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Phường 1, Quận B, Thành phố H.

5. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh L.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thu D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Phường 2, Quận 8, Thành phố H.

Ông N, bà Đ, ông C, bà D có mặt; ông P, ông H, bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 02 giờ ngày 12-4-2018, Từ Kiện B điều khiển xe mô tô hiệu Seaco, biển số 62K8-0382 chở khách từ xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đến bến phà Tân Thanh thuộc ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Khi B chạy xe qua khỏi bến phà Tân Thanh được một đoạn thì người khách kêu B quay xe lại bến phà. Lúc này, B nhìn thấy một người đàn ông đang nằm ngủ trên ghế đá, gần đó có 01 xe mô tô hiệu Airblade màu trắng – đen – xám, biển số 62M1-39096 đang mở đèn sáng. B chở người khách đến nơi rồi quay xe lại, khi cách xe mô tô Airblade khoảng 15m thì B dừng xe, tháo biển số xe 62K8-0382 cầm trên tay rồi đi lại xe mô tô Airblade, lên xe nổ máy chạy đi. Khi đi được khoảng 100m, B ném biển số xe 62K8-0382 xuống sông cặp lề đường rồi điều khiển xe trộm được về giấu ở nhà trọ của B tại huyện B, Thành phố H.

Đến 08 giờ sáng cùng ngày, B đem xe trộm được bán cho anh Nguyễn Duy P được 7.500.000 đồng, P bán lại xe mô tô trên cho đối tượng tên Phú không rõ họ tên và địa chỉ. B dùng số tiền có được từ việc bán tài sản trộm mua 01 xe mô tô hiệu Damsan biển số 52S1-1860 với giá 4.500.000 đồng, số tiền còn lại B tiêu xài cá nhân. Đến sáng ngày 12-4-2018, khi thức dậy phát hiện bị mất chiếc xe Airblade, anh N trình báo Cơ quan Công an. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời B về làm việc, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá số 24/KLDG ngày 17-4-2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade, màu trắng – đen – xám, biển số 62M1-39096 trị giá 36.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Damsan biển số 52S1-1860;
- 01 Giấy đăng ký xe số 0013837 do Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu.
- 01 xe mô tô hiệu Seaco, không biển số.
- 01 Giấy đăng ký xe số 0045075 do Lê Thị Đ đứng tên chủ sở hữu;
- Số tiền 10.000.000 đồng do Từ Kiện B giao nộp để bồi thường cho bị hại;

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao số tiền 10.000.000 đồng cho anh Bùi Văn N; riêng 02 xe mô tô và Giấy đăng ký xe chưa xử lý.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSCG ngày 16-7-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Từ Kiện B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Từ Kiện B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả. Bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng khi thấy xe Airblade có sẵn chìa khóa, không người trông coi nên bị cáo nảy sinh lòng tham, lấy trộm chiếc xe nêu trên để bán lấy tiền chi tiêu. Bị cáo đã tháo bỏ biển số chiếc xe hiệu Seaco của bị cáo và để xe lại hiện trường để tránh bị phát hiện, bị cáo chạy xe Airblade về nhà trọ cất giữ, vợ bị cáo có hỏi nhưng bị cáo không trả lời. Sáng hôm sau, bị cáo gọi điện thoại cho anh P nói là có xe Campuchia không có giấy tờ, ngoài ra không có nói gì khác, anh P tưởng thật nên đồng ý mua chiếc xe nêu trên với giá 7.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi mua một chiếc xe cũ hiệu Damsan với giá 4.500.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân, về đến nhà bị cáo nói thật cho vợ bị cáo nghe, vợ khuyên bị cáo ra Công an trình diện. Bị cáo thực hiện việc trộm cắp trên một mình, không ai xúi giục hay giúp đỡ. Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh Bùi Văn N, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh N thêm 20.000.000 đồng, nhưng hiện bị cáo chưa có tiền bồi thường, bị cáo sẽ cố gắng đi làm kiếm tiền bồi thường cho anh N, bị cáo còn hai chiếc xe đang bị tạm giữ, bị cáo sẽ bán hai xe máy này rồi bù thêm tiền bồi thường cho anh N. Sau khi đến Công an trình diện, bị cáo có gọi điện cho anh P xin chuộc lại chiếc xe nhưng anh P đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Bị cáo rất ăn năn, hối hận, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình gồm vợ và 04 người con còn nhỏ, gia đình chỉ một mình bị cáo đi làm, vợ bị cáo ở nhà chăm con, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm kiếm tiền lo cho các con.

Bị hại – anh Bùi Văn N trình bày: Do đi tiệc về mệt nên anh nằm nghỉ ở ghế đá trước nhà một người dân, để chiếc xe Airblade gần đó, có tắt máy nhưng chìa khóa vẫn cắm trên xe, đèn xe vẫn còn sáng. Khi tỉnh dậy, phát hiện mất xe nên anh trình báo cơ quan công an. Nay anh đã nhận được số tiền 10.000.000 đồng mà Bá bồi thường. Anh yêu cầu B tiếp tục bồi thường thêm 20.000.000 đồng. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Từ Kiện B để B có điều kiện đi làm nuôi vợ con của B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trang Bửu C trình bày: Ông là cậu của Từ Kiện B, chiếc xe Seaco mà B sử dụng trước đây là của ông, do chị của vợ ông là bà Lê Thị Đ đứng tên chủ sở hữu (do thời điểm mua xe, ông chưa có giấy phép lái xe nên nhờ bà Đ đứng tên giùm), sử dụng được một thời gian, ông bán lại cho Từ Kiện B nhưng không làm thủ tục sang tên, hiện chiếc xe trên thuộc sở hữu của Từ Kiện B. Bà Lê Thị Đ thống nhất với lời trình bày của ông C.

Chị Nguyễn Thu D trình bày: Chị là vợ của Từ Kiện B, khoảng 02 giờ ngày 12-4-2018, do con đói bụng nên chị kêu B đi mua thức ăn cho con, đến sáng cùng ngày khi thức dậy chị phát hiện trong nhà có một chiếc xe Airblade, chị có hỏi thì B không trả lời, đến chiều cùng ngày, khi B đem chiếc xe hiệu Damsan về, chị hỏi thì B nói thật với chị là đã lấy trộm chiếc xe Airblade, chị khuyên B đến Cơ quan Công an trình diện. Hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chỉ có mình B đi làm, chị ở nhà chăm bốn đứa con, nên chị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho B để B đi làm phụ giúp chị nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố Từ Kiện B là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật, đề nghị tuyên bố bị cáo Từ Kiện B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Từ Kiện B từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn N, buộc Từ Kiện B tiếp tục bồi thường cho anh Bùi Văn N 20.000.000 đồng. Về vật chứng: Đối với hai xe máy cùng giấy tờ xe thu được trong quá trình điều tra đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12-4-2018, lợi dụng sự bất cẩn trong quản lý tài sản của người khác, Từ Kiện B đã lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 62M1-39096, trị giá 36.000.000 đồng của anh Bùi Văn N để ở lề đường thuộc ấp Lũy, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Hành vi nêu trên của Từ Kiện B là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Mặc dù nhận thức rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài B đã cố ý thực hiện. Từ Kiện B trộm cắp tài sản trị giá trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Từ Kiện B là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, quyết tâm tự cải tạo; bị cáo phạm tội do nảy sinh lòng tham khi phát hiện tài sản không người trông coi; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc nuôi dưỡng 04 người con còn nhỏ; mặc dù bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 403/2009/HSST ngày 18-9-2009 nhưng đến nay đã được xóa án tích, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Thấy rằng Từ Kiện B có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và cần tạo điều kiện để Từ Kiện B vừa tự cải tạo bản thân, vừa đi làm phụ giúp vợ nuôi bốn người con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử cho bị cáo B được hưởng án treo.

[5] Về dân sự: Anh Bùi Văn N đã nhận được số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 20.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này của anh N là phù hợp với trị giá chiếc xe mô tô bị B trộm, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh N, buộc B phải có trách nhiệm bồi thường cho anh N số tiền trên.

[6] Về vật chứng: Đối với các vật chứng bị thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Damsan biển số 52S1-1860;
- 01 Giấy đăng ký xe số 0045075 do Lê Thị Đ đứng tên chủ sở hữu;
- 01 Giấy đăng ký xe số 0013837 do Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu.
- 01 xe mô tô hiệu Seaco, không biển số.

Qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của Từ Kiện B, do đó cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Từ Kiện B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Duy P đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô hiệu Airblade biển số 62M1-39096, tuy nhiên khi nhận tài sản P không biết đó là tài sản do B trộm nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Phú đã mua lại xe mô tô Airblade biển số 62M1-39096 từ Nguyễn Duy P, hiện chưa xác minh được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Từ Kiện B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Từ Kiện B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-8-2018).

Giao Từ Kiện B cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ các tài sản sau để đảm bảo thi hành án: 01 xe mô tô hiệu Damsan biển số 52S1-1860; 01 Giấy đăng ký xe số 0045075 do Lê Thị Đ đứng tên chủ sở hữu; 01 Giấy đăng ký xe số 0013837 do Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Seaco, không biển số.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự, buộc Từ Kiện B phải bồi thường cho anh Bùi Văn N 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Từ Kiện B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bản án sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An